



BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH – HỢP NHẤT

CHO GIAI ĐOẠN TỪ NGÀY 01 THÁNG 01 ĐẾN NGÀY 30 THÁNG 6 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 05
2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2025	08 - 09
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025	11
6. Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025	12 – 35
7. Phụ lục số 01: Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu	36 - 37

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh đề trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của công ty mẹ là Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 04 công ty con (03 công ty con trực tiếp và 01 công ty con gián tiếp) (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”) cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 đã được soát xét của Tập đoàn.

1. Khái quát về Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm công ty mẹ là Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 04 công ty con (03 công ty con trực tiếp và 01 công ty con gián tiếp).

Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ một xí nghiệp của Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn (nay là Tổng Công ty Cơ khí Ô tô Sài Gòn) theo Quyết định số 6418/QĐ-UB-KT ngày 15/10/1999 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302000126, đăng ký lần đầu ngày 17/05/2000 và các Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi sau đó, với lần đăng ký thay đổi gần nhất là lần thứ 33 ngày 26 tháng 02 năm 2025 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ: 1.074.396.810.000 đồng (Một nghìn không trăm bảy mươi bốn tỷ ba trăm chín mươi sáu triệu tám trăm mười nghìn đồng).

Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là HAX theo Giấy phép số 113/UBCK-GPNY ngày 13 tháng 12 năm 2006 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Trữ sở hoạt động

• Trữ sở chính

- Địa chỉ : 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : + 84 (28) 3 5120 026
- Fax : + 84 (28) 3 5120 025
- Mã số thuế : 0 3 0 2 0 0 0 1 2 6

• Thông tin về chi nhánh hạch toán phụ thuộc

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
01	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh	Số 2008 Võ Văn Kiệt, Khu phố 2, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh
02	Chi nhánh Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Hà Nội	Số 46 Láng Hạ, Phường Láng, Thành phố Hà Nội
03	Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh – CN Kim Giang	Số 256 đường Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội
04	Chi nhánh Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh tại Tp. Cần Thơ	102 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Cái Khế, Thành phố Cần Thơ

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

• Thông tin về Công ty con

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ quyền biểu quyết		Tỷ lệ lợi ích	
			Cuối kỳ	Đầu năm	Cuối kỳ	Đầu năm	Cuối kỳ	Đầu năm
1.	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Cái Khế, Thành phố Cần Thơ	90,82%	85,89%	90,82%	85,89%	90,82%	85,89%
2.	Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội	51,62%	51,62%	51,62%	51,62%	51,62%	51,62%
3.	Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	54 Kinh Dương Vương, Phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%
4.	Công ty CP Ô tô An Thái (công ty con gián tiếp) (*)	Số 464 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh	0,0%	0,0%	52,35%	52,35%	32,51%	32,51%

(*) Công ty CP Ô tô An Thái là công ty con cấp 2 gián tiếp thông qua công ty con cấp 1 là Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây (Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây chiếm 52,35% quyền biểu quyết tại Công ty CP Ô tô An Thái).

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán phụ tùng các loại;
- Mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Cho thuê xe ô tô;
- Kinh doanh bất động sản;

Hoạt động chính của Công ty là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

4. Hội đồng Quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

4.1 Hội đồng Quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	23/03/2024	-
Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên	23/03/2024	-
Ông Trần Văn Mỹ	Thành viên	15/03/2025	-
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên	23/03/2024	15/03/2025
Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên	23/03/2024	-
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thành viên	23/03/2024	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

4.2 Ủy ban kiểm toán

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trần Tiểu Mai	Chủ tịch	23/03/2024	-
Bà Vũ Thị Hạnh	Ủy viên	23/03/2024	-

4.3 Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Tổng Giám đốc	02/04/2021	-
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	01/06/2021	-
Ông Trần Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	01/06/2021	15/03/2025
Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	10/09/2020	-

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đỗ Tiến Dũng – Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

6. Đánh giá tình hình hoạt động

Kết quả hoạt động (hợp nhất) và tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 được thể hiện trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ từ trang 08 đến trang 37.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ

Ngày 30/07/2025, Công ty có Nghị quyết HĐQT số 19/NQ-HĐQT-HAX thông qua Quyết định đóng cửa chi nhánh Kim Giang (Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh – CN Kim Giang).

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện soát xét Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Tập đoàn.

9. Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025. Trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.
- Lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh

Báo cáo của Hội đồng Quản trị (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo các sổ kế toán có liên quan, thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ, tình hình hoạt động (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ kèm theo.

10. Phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng Quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ và các luồng lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

TM. Hội đồng Quản trị



ĐỖ TIẾN DŨNG

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2025.



Số: 2388/25/BCKT/AUD-VVALUES

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ kèm theo của công ty mẹ là Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và các công ty con (sau đây gọi tắt là “Tập đoàn”), được lập ngày 11 tháng 8 năm 2025, từ trang 08 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán (hợp nhất) giữa niên độ tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Kết quả kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và các Thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ. Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về thông tin tài chính (hợp nhất) giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính (hợp nhất) giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, và kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) giữa niên độ của Tập đoàn cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2025.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



Trần Văn Hiệp – Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN số: 2141-2023-071-1

Chữ ký được ủy quyền

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VIETVALUES

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.379.978.963.187	1.315.736.137.362
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	96.988.640.333	261.814.418.901
111	1. Tiền		90.988.640.333	151.814.418.901
112	2. Các khoản tương đương tiền		6.000.000.000	110.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		5.000.000.000	3.000.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	V.2	5.000.000.000	3.000.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		303.138.914.422	340.315.148.631
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	136.478.154.146	123.622.147.361
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	71.138.904.514	77.822.172.290
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5a	96.531.627.897	139.880.601.115
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	V.6	(1.009.772.135)	(1.009.772.135)
140	IV. Hàng tồn kho	V.7	912.471.052.097	660.820.663.188
141	1. Hàng tồn kho		917.923.463.679	666.273.074.779
142	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		(5.452.411.582)	(5.452.411.582)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		62.380.356.335	49.785.906.642
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.8a	12.193.522.897	12.462.167.972
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		49.532.564.796	37.203.973.611
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.15	654.268.642	119.765.059
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.046.849.363.942	1.093.282.427.954
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		6.416.988.612	6.235.488.612
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn		2.475.438.612	2.475.438.612
216	3. Phải thu dài hạn khác	V.5b	3.941.550.000	3.760.050.000
220	II. Tài sản cố định		421.798.918.224	459.866.368.960
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	411.112.491.768	449.128.022.956
222	- Nguyên giá		609.933.646.363	637.849.733.342
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(198.821.154.595)	(188.721.710.386)
227	2. Tài sản cố định vô hình	V.10	10.686.426.456	10.738.346.004
228	- Nguyên giá		18.643.966.169	18.643.966.169
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(7.957.539.713)	(7.905.620.165)
230	III. Bất động sản đầu tư	V.11	542.234.337.094	541.870.962.094
231	- Nguyên giá		542.234.337.094	541.870.962.094
232	- Giá trị hao mòn lũy kế		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		1.250.000.000	1.859.329.476
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.250.000.000	1.859.329.476
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	VI. Tài sản dài hạn khác		75.149.120.012	83.450.278.812
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8b	28.109.263.120	30.609.135.931
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		3.406.324.946	3.678.349.010
269	3. Lợi thế thương mại	V.12	43.633.531.946	49.162.793.871
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		2.426.828.327.129	2.409.018.565.316

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4	5
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.040.168.246.377	918.279.014.178
310	I. Nợ ngắn hạn		1.038.324.858.902	917.737.332.977
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.13	106.249.681.076	99.301.262.482
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.14	42.499.684.315	63.304.779.569
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.15	14.729.074.523	45.621.425.623
314	4. Phải trả người lao động		20.072.397.205	29.997.046.321
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	3.006.618.753	1.466.228.027
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.17	6.519.303.490	7.964.176.294
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.18	844.773.912.329	669.663.788.185
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		474.187.211	418.626.476
330	II. Nợ dài hạn		1.843.387.475	541.681.201
337	1. Phải trả dài hạn khác		200.000.000	200.000.000
341	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		1.643.387.475	341.681.201
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.386.660.080.752	1.490.739.551.138
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.19	1.386.660.080.752	1.490.739.551.138
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.074.396.810.000	1.074.396.810.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		1.074.396.810.000	1.074.396.810.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		-	-
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		22.148.275.106	128.999.588.778
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		21.443.704.817	4.026.364.607
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		704.570.289	124.973.224.111
429	4. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		290.114.995.646	287.343.152.360
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		2.426.828.327.129	2.409.018.565.316

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2025

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

TRẦN KHÔI NGUYỄN

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

ĐỖ TIẾN DUNG



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

KẾT QUẢ KINH DOANH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	1.987.659.550.284	2.160.265.703.857
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		1.987.659.550.284	2.160.265.703.857
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	1.802.852.206.763	1.968.623.142.684
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		184.807.343.521	191.642.561.173
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	1.087.224.402	402.390.384
22	7. Chi phí tài chính	VI.4	17.274.319.155	10.057.620.396
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		17.274.319.155	10.057.620.396
24	8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết		-	-
25	9. Chi phí bán hàng	VI.5	106.000.351.326	86.237.646.659
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.6	66.078.399.339	44.253.470.710
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		(3.458.501.897)	51.496.213.80
31	12. Thu nhập khác	VI.7	43.915.049.781	18.071.595.949
32	13. Chi phí khác	VI.8	191.749.434	231.279.482
40	14. Lợi nhuận khác		43.723.300.347	17.840.316.467
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		40.264.798.450	69.336.530.268
51	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	V.15	11.902.997.763	17.669.166.792
52	17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		1.573.730.338	(2.081.925.011)
60	18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		26.788.070.349	53.749.288.487
61	19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ		704.570.289	29.742.132.615
62	20. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		26.083.500.060	24.007.155.872
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.9	6	277
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.10	6	277

Người lập biểu



TRẦN KHÔI NGUYÊN

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Kỳ này	Kỳ trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế	V.15	40.264.798.450	69.336.530.268
	2. Điều chỉnh cho các khoản		44.934.155.952	32.374.072.405
02	- Khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	V.9;10;12	34.513.919.096	26.918.146.280
03	- Các khoản dự phòng	V.6;7	-	(939.731.605)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	VI.3;7	(6.854.082.299)	(3.661.962.666)
06	- Chi phí lãi vay	VI.4	17.274.319.155	10.057.620.396
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		85.198.954.402	101.710.602.673
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		24.131.639.441	(67.686.951.968)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(251.650.388.909)	60.599.070.060
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(29.107.714.792)	51.081.501.262
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		2.768.517.886	(3.812.243.515)
14	- Tiền lãi vay đã trả		(17.274.319.155)	(10.057.620.396)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.15	(44.710.056.642)	(11.083.071.171)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(230.643.367.769)	120.751.286.945
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(118.080.588.796)	(123.989.349.670)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	VI.7;8	139.932.545.451	133.156.513.776
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(2.000.000.000)	-
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	VI.3	1.087.224.402	402.390.384
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		20.939.181.057	9.569.554.490
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
33	2. Tiền thu từ đi vay	V.18	1.504.053.498.129	1.584.864.702.121
34	3. Tiền trả nợ gốc vay	V.18	(1.328.943.373.985)	(1.676.639.779.622)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(130.231.716.000)	(28.690.817.900)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		44.878.408.144	(120.465.895.401)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		(164.825.778.568)	9.854.946.034
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	V.1	261.814.418.901	120.230.008.269
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	V.1	96.988.640.333	130.084.954.303

Người lập biểu

TRẦN KHÔI NGUYỄN

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng quản trị



ĐO TIỀN DỪNG

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 của Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh và 04 công ty con (03 công ty con trực tiếp và 01 công ty con gián tiếp) (sau đây gọi là “Tập đoàn”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn là kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý mua bán xe ô tô;
- Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành các loại ô tô;
- Đại lý mua bán phụ tùng các loại; mua bán phụ tùng, máy móc, thiết bị chuyên ngành ô tô;
- Đóng mới thùng xe các loại; sản xuất các chi tiết và phụ tùng cho xe có động cơ (trừ rèn, đúc, cán kéo kim loại, dập cắt, gò, hàn sơn, tái chế phế thải kim loại và xi mạ điện);
- Thiết kế, cải tạo phương tiện xe cơ giới đường bộ;
- Cho thuê xe ô tô;
- Đại lý bảo hiểm;
- Kinh doanh bất động sản (trừ Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng). (Thực hiện cam kết với Ủy ban chứng khoán Nhà nước theo văn bản số 446/2021/CV ngày 02/11/2021 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh về việc cam kết ngành nghề kinh doanh.);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG);
- Dịch vụ cứu hộ xe ô tô;
- Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621) (trừ đầu giá hàng hóa), (trừ các loại hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối);
- Đại lý bảo hiểm (CPC 81401);
- Dịch vụ đại lý hoa hồng (CPC 621);
- Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống). Thực hiện quyền phân phối bán lẻ các hàng hóa không thuộc danh mục hàng hóa không được phân phối theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không thuộc diện hạn chế theo cam kết quốc tế trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (CPC 632);
- Dịch vụ tính toán, đánh giá rủi ro và giải quyết bồi thường.

Hoạt động chính của Tập đoàn là kinh doanh xe, mua bán phụ tùng và dịch vụ sửa chữa xe.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất)

Phân khúc xe sang vẫn gặp khó khăn và chưa phục hồi rõ rệt trong kỳ, các phân khúc xe khác – đặc biệt là xe phổ thông – đã ghi nhận tín hiệu cải thiện, góp phần giữ ổn định tổng doanh thu của tập đoàn so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, áp lực cạnh tranh về giá từ các đối thủ cùng với chi phí lãi vay và chi phí hoạt động gia tăng do mở rộng quy mô đã làm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Kết quả kinh doanh hợp nhất của Tập đoàn giảm so với cùng kỳ năm trước.

6. Các công ty con được hợp nhất

Tổng số công ty con: 04 công ty.

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 04 công ty.

Công ty con bao gồm:

STT	Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ vốn góp		Tỷ lệ quyền biểu quyết		Tỷ lệ lợi ích	
			Cuối kỳ	Đầu năm	Cuối kỳ	Đầu năm	Cuối kỳ	Đầu năm
1.	Công ty Cổ phần Cơ khí Ô tô Cần Thơ	Số 102 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Cái Khế, Thành phố Cần Thơ	90,82%	85,89%	90,82%	85,89%	90,82%	85,89%
2.	Công ty Cổ phần Sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM	Số 256, đường Kim Giang, Phường Định Công, Thành phố Hà Nội	51,62%	51,62%	51,62%	51,62%	51,62%	51,62%
3.	Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	54 Kinh Dương Vương, Phường Phú Lâm, Thành phố Hồ Chí Minh	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%	62,11%
4.	Công ty CP Ô tô An Thái (công ty con gián tiếp)	Số 464 Kinh Dương Vương, Phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh	0,0%	0,0%	52,35%	52,35%	32,51%	32,51%

7. Số lượng nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ Tập đoàn có 1.400 nhân viên, tại ngày đầu năm có 1.514 nhân viên.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính này được lập cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025, bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 06 năm 2025.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VNĐ) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VNĐ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng hệ thống Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016) và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016) và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ bao gồm các báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và các công ty con. Các báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con đã được lập cho cùng kỳ kế toán với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ, trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) giữa niên độ và bảng cân đối kế toán (hợp nhất) giữa niên độ.

Các công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát các công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát các công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ của Công ty theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của các công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tập đoàn dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong năm sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với xe ô tô), bình quân gia quyền (đối với các loại nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa khác) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời, ...) có thể xảy ra đối với hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Tập đoàn dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc và thiết bị	06 – 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 10
Tài sản cố định hữu hình khác	03 – 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 04 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

8. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh của bên mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong năm phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

11. Mua tài sản và hợp nhất kinh doanh

Tập đoàn mua các công ty con sở hữu tài sản và có các hoạt động sản xuất kinh doanh. Tại thời điểm mua, Tập đoàn sẽ xác định việc mua công ty con có phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh hay không. Giao dịch này được coi là hoạt động hợp nhất kinh doanh nếu công ty con có các hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với tài sản được mua.

Nếu việc mua lại công ty con không phải là giao dịch hợp nhất kinh doanh, giao dịch đó được hạch toán như là một giao dịch mua một nhóm các tài sản và nợ phải trả. Giá phí mua được phân bổ vào các tài sản và nợ phải trả dựa trên giá trị hợp lý tương ứng của các tài sản và nợ phải trả, và không có lợi thế thương mại hay thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Vay và nợ thuê tài chính phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

13. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ và các công ty con cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá: bán xe ô tô, phụ tùng xe ô tô

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Tập đoàn đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ: chủ yếu là sửa chữa xe ô tô

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

17. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khấu hao của bất động sản cho thuê, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

18. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.

19. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành và thuế thu nhập DN hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Tập đoàn tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Tập đoàn là dựa theo bộ phận chia theo khu vực địa lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ (đơn vị tính: VNĐ)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Tiền mặt	13.955.848.513	27.207.902.613
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	77.032.791.820	124.606.516.288
- Các khoản tương đương tiền (*)	6.000.000.000	110.000.000.000
Cộng	96.988.640.333	261.814.418.901

(*) Là khoản tiền gửi tiết kiệm tại các ngân hàng có thời hạn dưới 03 tháng.

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 06 tháng tại các ngân hàng. Giá trị tiền gửi tiết kiệm cuối kỳ dùng để thế chấp cho các khoản vay là 7.000.000.000 đồng (xem tại Thuyết minh V.18).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>136.478.154.146</i>	<i>123.622.147.361</i>
- Các khách hàng mua xe, sửa xe	136.478.154.146	123.622.147.361
Cộng	136.478.154.146	123.622.147.361

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước ngắn hạn cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Trả trước ngắn hạn cho các người bán khác</i>	71.138.904.514	77.822.172.290
- Ông Trần Khắc Phục ⁽¹⁾	30.410.766.400	30.410.766.400
- Công ty CP Xây lắp điện Công trình Thăng Long ⁽²⁾	15.001.000.001	26.456.345.601
- Trả trước cho các người bán khác	11.727.138.113	20.955.060.289
Cộng	71.138.904.514	77.822.172.290

⁽¹⁾ Là khoản tiền trả trước cho ông Trần Khắc Phục về việc nhận chuyển nhượng thừa đất tại phường Mỹ Thới, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

⁽²⁾ Là khoản trả trước cho Công ty CP Xây lắp điện Công trình Thăng Long để thi công tháo dỡ, xây dựng showroom ô tô MG tại các chi nhánh.

5. Phải thu ngắn và dài hạn khác**5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu ngắn hạn các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu ngắn hạn các bên khác</i>	96.531.627.897	-	139.880.601.115	-
- Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam ^(*)	56.705.213.055	-	53.400.829.747	-
- Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam ^(*)	30.885.873.380	-	70.786.859.378	-
- Công ty TNHH KD TM và DV Vinfast ^(*)	5.197.092.717	-	9.191.895.991	-
- Các đối tượng khác	3.743.448.745	-	6.501.015.999	-
Cộng	96.531.627.897	-	139.880.601.115	-

^(*) Là phải thu về khoản chiết khấu, hỗ trợ được nhận từ các nhà cung cấp do Tập đoàn đạt về các chỉ tiêu kinh doanh xe.

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Phải thu dài hạn các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Phải thu dài hạn các bên khác</i>	3.941.550.000	-	3.760.050.000	-
- Các khoản ký cược, ký quỹ khác	3.941.550.000	-	3.760.050.000	-
Cộng	3.941.550.000	-	3.760.050.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phải thu của khách hàng				
- Công ty CP Minh Thắng	447.577.960	(447.577.960)	447.577.960	(447.577.960)
- Công ty CP ĐT XD PVV Sài Gòn	105.454.400	(105.454.400)	105.454.400	(105.454.400)
- Nguyễn Thị Đình Chiến	45.350.000	(45.350.000)	45.350.000	(45.350.000)
- Võ Thị Thu Phương	42.692.000	(42.692.000)	42.692.000	(42.692.000)
- Công ty TNHH Đầu tư Bộ Ba	35.045.295	(35.045.295)	35.045.295	(35.045.295)
- Công ty TNHH XNK Vật tư Kỹ thuật	68.800.000	(68.800.000)	68.800.000	(68.800.000)
- Công ty Hợp doanh DMC-FER	53.650.000	(53.650.000)	53.650.000	(53.650.000)
- Công ty CP Sản xuất và Chuyển giao Công nghệ Việt Nam TBI	41.987.000	(41.987.000)	41.987.000	(41.987.000)
- Các đối tượng khác	169.215.480	(169.215.480)	169.215.480	(169.215.480)
Cộng	1.009.772.135	(1.009.772.135)	1.009.772.135	(1.009.772.135)

Tình hình biến động trong kỳ:

	Kỳ này	Kỳ trước
- Số đầu năm	(1.009.772.135)	(1.061.594.270)
- Dự phòng tăng trong kỳ	-	-
- Hoàn nhập dự phòng trong kỳ	-	51.822.135
Số cuối kỳ	(1.009.772.135)	(1.009.772.135)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu ⁽¹⁾	75.735.545.755	(5.452.411.582)	76.688.374.226	(5.452.411.582)
- Công cụ, dụng cụ	929.066.956	-	806.052.088	-
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang ⁽²⁾	9.989.237.995	-	9.209.875.592	-
- Hàng đang đi đường	431.799.790	-	808.163.230	-
- Hàng hóa ⁽³⁾	830.837.813.183	-	578.760.609.634	-
Cộng	917.923.463.679	(5.452.411.582)	666.273.074.770	(5.452.411.582)

(*) Trong đó, giá trị hàng tồn kho cuối kỳ dùng để thế chấp cho các khoản vay tại các ngân hàng với tổng giá trị cuối kỳ là 786.449.337.242 đồng (xem Thuyết minh V.18).

⁽¹⁾ Nguyên liệu, vật liệu chủ yếu là phụ tùng xe ô tô.

⁽²⁾ Là các khoản chi phí sửa chữa xe chưa hoàn thiện xong để giao khách hàng.

⁽³⁾ Hàng hóa chủ yếu là xe ô tô.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**8. Chi phí trả trước ngắn hạn và dài hạn****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công cụ, dụng cụ đang sử dụng	2.730.951.523	2.443.241.284
- Phí bảo hiểm	919.595.460	928.046.460
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	8.542.975.914	9.090.880.228
Cộng	12.193.522.897	12.462.167.972

Tình hình biến động trong kỳ:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Số đầu năm	12.462.167.972	5.452.494.493
- Tăng trong kỳ	17.950.961.119	14.287.440.729
- Phân bổ trong kỳ	(18.219.606.194)	(11.188.792.542)
Số cuối kỳ	12.193.522.897	8.551.142.680

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Sửa chữa văn phòng	14.269.968.494	14.386.823.768
- Công cụ, dụng cụ đang dùng	7.498.302.465	7.682.250.248
- Chi phí trả trước dài hạn khác	6.340.992.161	8.540.061.915
Cộng	28.109.263.120	30.609.135.931

Tình hình biến động trong kỳ:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
- Số đầu năm	30.609.135.931	13.602.535.428
- Tăng trong kỳ	9.957.359.427	2.050.945.643
- Phân bổ trong kỳ	(12.457.232.238)	(595.753.162)
Số cuối kỳ	28.109.263.120	15.057.727.909

9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Tài sản khác</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá						
Số đầu năm	243.439.059.314	51.524.857.773	330.196.388.044	9.817.468.039	2.871.960.172	637.849.733.342
-Mua trong kỳ	34.755.086.771	1.118.802.845	81.142.106.267	969.853.500	340.693.889	118.326.543.272
-Tăng do XDCB hoàn thành	5.396.230.400	-	-	-	-	5.396.230.400
-Tăng do ảnh hưởng từ việc loại trừ giao dịch nội bộ khi hợp nhất	-	-	1.511.244.797	-	-	1.511.244.797
-Tăng do phân loại lại	404.830.887	-	-	-	-	404.830.887
-Giảm do thanh lý	-	-	(153.150.105.448)	-	-	(153.150.105.448)
-Giảm do phân loại lại	-	-	-	-	(404.830.887)	(404.830.887)
Số cuối kỳ	283.995.207.372	52.643.660.618	259.699.633.660	10.787.321.539	2.807.823.174	609.933.646.363

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản khác	Cộng
Giá trị hao mòn						
Số đầu kỳ	103.864.639.518	41.992.666.621	33.905.571.188	6.640.497.381	2.318.335.678	188.721.710.386
-Khấu hao trong kỳ	10.541.136.275	1.871.032.306	15.909.731.857	561.775.611	49.061.574	28.932.737.623
-Ảnh hưởng từ việc loại trừ giao dịch nội bộ khi hợp nhất	-	-	151.124.480	-	-	151.124.480
-Tăng do phân loại lại	-	-	4.558.783	-	-	4.558.783
-Giảm do thanh lý	-	-	(18.984.417.894)	-	-	(18.984.417.894)
-Giảm do phân loại lại	(4.558.783)	-	-	-	-	(4.558.783)
Số cuối kỳ	114.401.217.010	43.863.698.927	30.986.568.414	7.202.272.992	2.367.397.252	198.821.154.595
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	139.574.419.796	9.532.191.152	296.290.816.856	3.176.970.658	553.624.494	449.128.022.956
Số cuối kỳ	169.593.990.362	8.779.961.691	228.713.065.246	3.585.048.547	440.425.922	411.112.491.768

- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 94.506.662.218 đồng.

- Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp các khoản vay là 95.637.872.136 đồng (xem Thuyết minh V.18).

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất lâu dài	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	8.848.836.800	2.797.580.000	6.997.549.369	18.643.966.169
-Tăng trong kỳ	-	-	-	-
-Giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số cuối kỳ	8.848.836.800	2.797.580.000	6.997.549.369	18.643.966.169
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	-	960.502.437	6.945.117.728	7.905.620.165
-Khấu hao trong kỳ	-	27.975.798	23.943.750	51.919.548
-Giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số cuối kỳ	-	988.478.235	6.969.061.478	7.957.539.713
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	8.848.836.800	1.837.077.563	52.431.641	10.738.346.004
Số cuối kỳ	8.848.836.800	1.809.101.765	28.487.891	10.686.426.456

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 6.061.479.889 đồng.

- Giá trị còn lại cuối kỳ của tài sản cố định vô hình dùng để thế chấp các khoản vay là 10.657.938.565 đồng (xem tại Thuyết minh V.18).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

11. Bất động sản đầu tư

Bao gồm:

- Giá trị nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Đường Võ Văn Kiệt, Khu Phố 3, P. An Lạc, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh (thực hiện theo Nghị quyết HĐQT số 22/NQ- HĐQT-HAX ngày 11/08/2022) chờ tăng giá hoặc phát triển Dự án Khu phức hợp kinh doanh xe ô tô kết hợp văn phòng, căn hộ cao cấp. Giá trị còn lại cuối kỳ của Bất động sản đầu tư dùng để thế chấp cho các khoản vay ngân hàng là 45.396.484.892 đồng (xem tại thuyết minh mục V.18).

- Giá trị nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 620, tờ bản đồ số 86, P. An Lạc, Q. Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh (thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 21/NQ- HĐQT-HAX ngày 28/11/2024) chờ tăng giá hoặc phát triển Dự án Khu phức hợp kinh doanh xe ô tô kết hợp văn phòng, căn hộ cao cấp. Giá trị còn lại cuối kỳ của Bất động sản đầu tư dùng để thế chấp cho các khoản vay ngân hàng là 73.038.375.000 đồng (xem tại thuyết minh mục V.18).

Giá trị hợp lý các bất động sản này được Tập đoàn xác định cao hơn giá trị ghi sổ tại ngày 30/06/2025.

Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12/NQ-HĐQT-HAX ngày 12 tháng 05 năm 2025 của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã chấp thuận chủ trương chuyển nhượng Bất động sản tọa lạc tại đường Võ Văn Kiệt, Khu Phố 3, Phường An Lạc, Tp. Hồ Chí Minh với tổng giá trị chuyển nhượng dự kiến không thấp hơn 1.130.868.000.000 đồng. Hiện Công ty vẫn đang tìm kiếm đối tác chuyển nhượng.

12. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua công ty con

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Phân bổ trong kỳ	Số cuối kỳ
- Công ty CP SX TM DV Ô tô PTM	11.005.511.139	-	(3.144.431.754)	7.861.079.385
- Công ty CP Xe khách và DV Miền Tây	38.157.282.732	-	(2.384.830.171)	35.772.452.561
Cộng	49.162.793.871	-	(5.529.261.925)	43.633.531.946

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả ngắn hạn cho các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả ngắn hạn cho các nhà cung cấp khác</i>	<i>106.249.681.076</i>	<i>99.301.262.482</i>
- Công ty TNHH Mercedes-Benz Việt Nam (*)	17.434.098.281	19.798.264.650
- Công ty TNHH SAIC Motor Việt Nam (*)	59.405.663.575	16.080.899.510
- Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Vinfast (*)	2.981.676.105	36.410.803.717
- Các nhà cung cấp khác	26.428.243.115	27.011.294.605
Cộng	106.249.681.076	99.301.262.482

Trong đó: số dư cuối kỳ phải trả người bán đã quá hạn thanh toán là 0 đồng.

(*) Là khoản phải trả về mua xe, phụ tùng nhãn hiệu Mercedes-Benz, MG, Vinfast.

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Các khoản trả trước của khách hàng là các khoản ứng trước tiền mua xe ô tô và dịch vụ sửa chữa xe.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải thu/ phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp/Khấu trừ	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT	641.338.247	-	14.097.332.432	(12.902.454.124)	1.836.216.555	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	44.273.722.298	-	11.902.997.763	(44.710.056.642)	11.793.428.303	326.764.884
- Thuế thu nhập cá nhân	706.365.078	119.765.059	7.920.424.713	(8.095.633.819)	735.615.395	324.224.482
- Tiền thuê đất	-	-	1.499.780.525	(1.139.443.370)	360.337.155	-
- Khoản thuế khác	-	-	83.671.501	(83.473.662)	3.477.115	3.279.276
Cộng	45.621.425.623	119.765.059	35.504.206.934	(66.931.061.617)	14.729.074.523	654.268.642

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")

Thuế TNDN phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

Chỉ tiêu	Kỳ này	Kỳ trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	40.264.798.450	69.336.530.268
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
+ Chi phí không được trừ	2.041.618.027	1.096.946.243
+ Phân bổ Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất	5.529.261.925	5.529.261.925
+ Lỗ thu nhập chịu thuế trong kỳ của các công ty con	19.000.114.801	1.527.471.002
+ Các khoản khác phát sinh từ hợp nhất	-	10.503.100.820
- Các khoản điều chỉnh giảm	(7.868.651.687)	-
+ Các khoản khác phát sinh từ hợp nhất	(7.868.651.687)	-
Thu nhập chịu thuế	58.967.141.516	87.993.310.258
Lỗ thu nhập chịu thuế các kỳ trước của các công ty con được chuyển sang	-	-
Thu nhập tính thuế	58.967.141.516	87.993.310.258
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN nộp theo thu nhập tính thuế trong kỳ	11.793.428.303	17.598.662.051
Điều chỉnh Thuế TNDN của các kỳ trước	109.569.460	70.504.741
Tổng Thuế TNDN phải nộp trong kỳ	11.902.997.763	17.669.166.792

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Bên liên quan</i>	-	-
<i>Các đối tượng khác</i>	3.006.618.753	1.466.228.027
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.006.618.753	1.466.228.027
Cộng	3.006.618.753	1.466.228.027

17. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	6.519.303.490	7.964.176.294
- Kinh phí công đoàn	1.067.425.002	21.842.500
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	5.451.878.488	7.942.333.794
Cộng	6.519.303.490	7.964.176.294

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Chi tiết	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	844.773.912.329	844.773.912.329	669.663.788.185	669.663.788.185
- Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam ⁽¹⁾	115.217.969.966	115.217.969.966	126.741.403.410	126.741.403.410
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam ⁽²⁾	363.565.093.683	363.565.093.683	151.952.228.504	151.952.228.504
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam ⁽³⁾	266.330.008.400	266.330.008.400	341.106.595.291	341.106.595.291
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam ⁽⁴⁾	83.371.226.080	83.371.226.080	22.896.857.280	22.896.857.280
- Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank ⁽⁵⁾	16.289.614.200	16.289.614.200	26.966.703.700	26.966.703.700
Cộng	844.773.912.329	844.773.912.329	669.663.788.185	669.663.788.185

Các khoản vay được thế chấp bởi giá trị tiền gửi tiết kiệm, hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư với tổng giá trị là 1.018.180.007.835 đồng (xem Thuyết minh V.2, V.7, V.9, V.10, V.11).

⁽¹⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TNHH MTV HSBC Việt Nam.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

⁽²⁾ Là khoản vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời gian: dưới 12 tháng cho mỗi khoản vay;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)⁽³⁾ Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

⁽⁴⁾ Là khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

⁽⁵⁾ Là khoản vay Ngân hàng Đại chúng TNHH Kasikornbank.

- Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động;
- Thời hạn vay: dưới 12 tháng;
- Lãi suất vay: Tùy từng giấy nhận nợ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn	669.663.788.185	1.504.053.498.129	(1.328.943.373.985)	844.773.912.329
Cộng	669.663.788.185	1.504.053.498.129	(1.328.943.373.985)	844.773.912.329

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục số 01 đính kèm.

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)	Vốn cổ phần thường	Tỷ lệ (%)
- Ông Đỗ Tiến Dũng	186.728.880.000	17,38	186.728.880.000	17,38
- Bà Vũ Thị Hạnh	178.433.590.000	16,61	178.433.590.000	16,61
- PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	119.212.000.000	11,10	108.512.000.000	10,10
- AFC VF LIMITED (AFC Vietnam Fund)	54.706.750.000	5,09	63.096.750.000	5,87
- Các cổ đông khác	535.315.590.000	49,82	537.625.590.000	50,04
Cộng	1.074.396.810.000	100,00	1.074.396.810.000	100,00

*Chi tiết Vốn chủ sở hữu của các cổ đông cập nhật tại ngày 30/06/2025.**Tình hình góp vốn điều lệ như sau:*

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Vốn điều lệ đã góp	Vốn điều lệ còn phải góp
	1.074.396.810.000	1.074.396.810.000	-
Cộng	1.074.396.810.000	1.074.396.810.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

19c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Kỳ này	Kỳ trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	1.074.396.810.000	934.275.650.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ		140.121.160.000
+ Vốn góp cuối kỳ	1.074.396.810.000	1.074.396.810.000
- Cổ tức, lợi nhuận bằng tiền công ty mẹ chi	107.439.681.000	28.028.269.500
- Cổ tức, lợi nhuận bằng cổ phiếu (giá trị theo mệnh giá) công ty mẹ chia	-	140.121.160.000

19d. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	107.439.681	107.439.681
- Cổ phiếu phổ thông	107.439.681	107.439.681
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	107.439.681	107.439.681
- Cổ phiếu phổ thông	107.439.681	107.439.681

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000/CP.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ (đơn vị tính: VNĐ)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Kỳ này	Kỳ trước
- Doanh thu kinh doanh xe	1.724.528.687.298	1.882.314.377.764
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	252.700.066.697	264.336.248.942
- Doanh thu hoạt động khác	10.430.796.289	13.615.077.151
Cộng	1.987.659.550.284	2.160.265.703.857

Trong đó Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ với các bên liên quan (xem chi tiết tại Thuyết minh VII.3).

	Kỳ này	Kỳ trước
- Doanh thu kinh doanh xe	-	-
- Doanh thu dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	4.374.376	32.903.337
- Doanh thu hoạt động khác	-	-
Cộng	4.374.376	32.903.337

2. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này	Kỳ trước
- Giá vốn kinh doanh xe	1.592.953.935.714	1.751.368.656.607
- Giá vốn dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng	206.262.735.491	214.065.180.209
- Giá vốn hoạt động khác	3.635.535.558	3.189.305.868
Cộng	1.802.852.206.763	1.968.623.142.684

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này	Kỳ trước
- Lãi tiền gửi	1.087.224.402	402.390.384
Cộng	1.087.224.402	402.390.384

4. Chi phí tài chính

	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí lãi vay	17.274.319.155	10.057.620.396
Cộng	17.274.319.155	10.057.620.396

5. Chi phí bán hàng

	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí cho nhân viên	41.730.358.340	34.585.556.513
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	17.207.343.211	12.530.459.040
- Chi phí dịch vụ thuê ngoài	29.825.659.019	19.492.130.676
- Chi phí bán hàng khác	17.236.990.756	19.629.500.421
Cộng	106.000.351.326	86.237.646.650

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí cho nhân viên	32.364.384.711	22.607.048.488
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.970.712.823	2.942.718.265
- Chi phí phân bổ lợi thế thương mại	5.529.261.925	5.529.261.925
- Chi phí dịch vụ thuê ngoài	4.174.333.044	2.446.344.962
- Chi quản lý doanh nghiệp hàng khác	18.039.706.836	10.728.097.070
Cộng	66.078.399.339	44.253.470.710

7. Thu nhập khác

	Kỳ này	Kỳ trước
- Từ tiền hỗ trợ kinh doanh xe	33.028.136.532	9.095.448.394
- Lãi thanh lý tài sản cố định	5.766.857.897	3.269.304.068
+ Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	139.932.545.451	122.130.381.821
+ Giá trị còn lại và chi phí thanh lý TSCĐ	(134.165.687.554)	(118.861.077.753)
- Thu nhập khác	5.120.055.352	5.706.843.487
Cộng	43.915.049.781	18.071.595.949

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)**8. Chi phí khác**

	Kỳ này	Kỳ trước
- Lỗ thanh lý tài sản cố định	-	9.731.786
+ Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	-	11.026.131.955
+ Giá trị còn lại và chi phí thanh lý TSCĐ	-	(11.035.863.741)
- Chi phí khác	191.749.434	221.547.696
Cộng	191.749.434	231.279.482

9. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	26.788.070.349	53.749.288.487
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(26.083.500.060)	(24.007.155.872)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(18.062.795)	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	686.507.494	29.742.132.615
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	107.439.681	107.439.681
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	6	277

10. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	26.788.070.349	53.749.288.487
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(26.083.500.060)	(24.007.155.872)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(18.062.795)	-
Lợi nhuận tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	686.507.494	29.742.132.615
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (CP)	107.439.681	107.439.681
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm sau ngày kết thúc kỳ kế toán (CP)	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)	6	277

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này	Kỳ trước
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	160.571.054.746	209.803.633.822
- Chi phí nhân công	102.024.352.500	84.617.618.160
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	28.984.657.171	21.388.884.355
- Phân bổ chi phí lợi thế thương mại	5.529.261.925	5.529.261.925
- Chi phí theo yếu tố khác	103.030.736.177	75.713.221.418
Cộng	400.140.062.519	397.052.619.680

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH*Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh***BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ***Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025***Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)****VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****1. Tài sản tiềm tàng**

Tập đoàn không có tài sản tiềm tàng ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ.

2. Nợ tiềm tàng

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ không có yếu tố nào cho thấy có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng mà Tập đoàn có nghĩa vụ phải thanh toán.

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

3.1. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (bao gồm Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt. Chi tiết như sau:

Tiền lương	Chức vụ	Kỳ này	Kỳ trước
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Tổng Giám đốc	700.000.000	700.000.000
Ông Trần Quốc Hải	Phó Tổng Giám đốc	490.000.000	490.000.000
Ông Trần Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	-	70.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	350.000.000	350.000.000
Cộng		1.540.000.000	1.610.000.000
Thù lao thành viên HĐQT	Chức vụ	Kỳ này	Kỳ trước
Ông Đỗ Tiến Dũng	Chủ tịch HĐQT	427.692.308	180.000.000
Bà Vũ Thị Hạnh	Thành viên	107.692.308	90.000.000
Ông Trần Quốc Hải	Thành viên (đến ngày 15/03/2025)	36.923.077	90.000.000
Ông Trần Văn Mỹ	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 15/03/2025)	70.769.231	-
Bà Trần Tiểu Mai	Thành viên	107.692.308	90.000.000
Bà Đỗ Ngọc Thùy Trang	Thành viên (đến 23/03/2024)	-	40.961.538
Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích	Thành viên	107.692.308	49.038.462
Cộng		858.461.540	540.000.000

3.2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Mối quan hệ với Tập đoàn
1. Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV (Samco)	Cổ đông có ảnh hưởng đáng kể đến công ty con (Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây) Công ty cùng tập đoàn Samco
2. Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - XN Cơ khí Ô tô An Lạc	Công ty cùng tập đoàn Samco
3. Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - XN Ô tô Toyota - Bến Thành	Công ty cùng tập đoàn Samco
4. Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - XN Công nghiệp và Dịch vụ ô tô	Công ty cùng tập đoàn Samco
5. Công ty CP Xe khách Sài Gòn	Công ty cùng tập đoàn Samco
6. Ông Đỗ Tiến Dũng	Cổ đông lớn của Công ty

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ với Tập đoàn
7. Bà Vũ Thị Hạnh	Cổ đông lớn của Công ty
8. PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	Cổ đông lớn của Công ty
9. AFC VF LIMITED (AFC Vietnam Fund)	Cổ đông lớn của Công ty

Giao dịch trong kỳ với các bên liên quan khác

	Kỳ này	Kỳ trước
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - XN Ô tô Toyota - Bến Thành		
Doanh thu dịch vụ sửa chữa xe	255.000	3.305.000
CN Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn - TNHH MTV - XN Công nghiệp và Dịch vụ ô tô		
Doanh thu dịch vụ sửa chữa xe, bán phụ tùng	3.332.426	17.234.587
Công ty CP Xe khách Sài Gòn		
Doanh thu dịch vụ sửa chữa xe	786.950	12.363.750

Số dư với bên liên quan khác

Không có số dư với các bên liên quan khác.

4. Báo cáo bộ phận**- Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính như sau:

- + Kinh doanh xe Ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz, MG;
- + Kinh doanh dịch vụ sửa chữa và bán phụ tùng;
- + Hoạt động dịch vụ khác.

	Kinh doanh Xe Ô tô	Kinh doanh dịch vụ sửa chữa, bán phụ tùng và khác	Cộng
Kỳ này			
Doanh thu thuần	1.724.528.687.298	263.130.862.986	1.987.659.550.284
Giá vốn hàng bán	1.592.953.935.714	209.898.271.049	1.802.852.206.763
Lãi gộp	131.574.751.584	53.232.591.937	184.807.343.521
Kỳ trước			
Doanh thu thuần	1.882.314.377.764	277.951.326.093	2.160.265.703.857
Giá vốn hàng bán	1.751.368.656.607	217.254.486.077	1.968.623.142.684
Lãi gộp	130.945.721.157	60.696.840.016	191.642.561.173

- Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Trong kỳ, toàn bộ hoạt động của Tập đoàn là toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

5. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Tập đoàn thế chấp tiền gửi tiết kiệm, hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình, bất động sản đầu tư để đảm bảo cho khoản vay của các ngân hàng (xem Thuyết minh số V.2, V.7, V.9, V.10, V.11 và V.18). Tổng giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 1.018.180.007.835 đồng.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác.

6. Cam kết bảo lãnh

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh cam kết bảo lãnh cho các khoản vay của các công ty con (Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ, Công ty CP sản xuất, Thương mại và Dịch vụ Ô tô PTM, Công ty CP Xe Khách và Dịch Vụ Miền Tây). Giá trị bảo lãnh mỗi công ty con hạn mức không vượt quá 120.000.000.000 đồng.

7. Khả năng hoạt động liên tục

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ không có yếu tố nào cho thấy có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn. Do vậy, Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025 được lập dựa trên giả thiết Tập đoàn hoạt động kinh doanh liên tục.

8. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kế toán

Ngày 30/07/2025, Công ty có Nghị quyết HĐQT số 19/NQ-HĐQT-HAX thông qua Quyết định đóng cửa chi nhánh Kim Giang (Công ty CP Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh – CN Kim Giang).

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2025

Người lập biểu

TRẦN KHÔI NGUYỄN

Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH HẰNG



Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

ĐO TIỀN DŨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ Ô TÔ HÀNG XANH

Địa chỉ: 333 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT) GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ (tiếp theo)

PHỤ LỤC SỐ 01: TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM VỐN CHỦ SỞ HỮU

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
A	I	2	3	4	5
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2024					
Tại ngày 01/01/2024	934.275.650.000	30.524.927.236	150.223.013.451	48.980.301.766	1.164.003.892.453
Tăng trong kỳ	140.121.160.000	-	29.742.132.615	70.559.100.762	240.422.393.377
- Lãi trong kỳ	-	-	29.742.132.615	24.007.155.872	53.749.288.487
- Cổ đông không kiểm soát tăng vốn góp tại công ty con	-	-	-	18.384.922.500	18.384.922.500
Ảnh hưởng từ việc thay đổi tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát trong kỳ	-	-	-	28.167.022.390	28.167.022.390
- Bổ sung từ chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế và từ thặng dư vốn cổ phần	140.121.160.000	-	-	-	140.121.160.000
Giảm trong kỳ	-	(30.524.927.236)	(146.176.447.157)	(2.858.908.000)	(179.560.282.393)
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế và từ thặng dư vốn cổ phần	-	(30.524.927.236)	(109.596.232.764)	-	(140.121.160.000)
Ảnh hưởng từ việc thay đổi tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát trong kỳ	-	-	(8.551.944.893)	-	(8.551.944.893)
- Chia cổ tức bằng tiền	-	-	(28.028.269.500)	(2.858.908.000)	(30.887.177.500)
Tại ngày 30/06/2024	1.074.396.810.000	-	33.788.698.909	116.680.494.528	1.224.866.003.437
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2025					
Tại ngày 01/01/2025	1.074.396.810.000	-	128.999.588.778	287.343.152.360	1.490.739.551.138
Tăng trong kỳ	-	-	704.570.289	26.083.500.060	26.788.070.349
- Lãi trong kỳ	-	-	704.570.289	26.083.500.060	26.788.070.349
Giảm trong kỳ	-	-	(107.555.883.961)	(23.311.656.774)	(130.867.540.735)
Ảnh hưởng từ việc thay đổi tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát trong kỳ	-	-	(98.140.166)	(321.859.834)	(420.000.000)
- Chia cổ tức bằng tiền	-	-	(107.439.681.000)	(22.952.299.000)	(130.391.980.000)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(18.062.795)	(37.497.940)	(55.560.735)
Tại ngày 30/06/2025	1.074.396.810.000	-	22.148.275.106	290.114.995.646	1.386.660.080.752

Chi tiết tình hình tăng giảm Lợi ích của cổ đông không kiểm soát cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2025 như sau:

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong các công ty con	Tại ngày 01/01/2025	Ảnh hưởng từ việc thay đổi tỷ lệ lợi ích cổ đông không kiểm soát trong kỳ		Phân phối lợi nhuận	Tại ngày 30/06/2025
		Lãi/(Lỗ) trong kỳ	soát trong kỳ		
Công ty CP Cơ khí Ô tô Cần Thơ	4.418.244.674	(648.041.281)	(321.859.834)	-	3.448.343.559
Công ty CP SX TM DV Ô tô PTM	225.679.447.748	16.170.048.522	-	(15.482.040.000)	226.367.456.270
Công ty CP Xe khách và Dịch vụ Miền Tây	25.784.487.761	3.237.929.106	-	(1.752.412.500)	27.270.004.367
Công ty CP Dịch vụ Ô tô An Thái	31.460.972.177	7.323.563.713	-	(5.755.344.440)	33.029.191.450
Cộng	287.343.152.360	26.083.500.060	(321.859.834)	(22.989.796.940)	290.114.995.646

Người lập biểu



TRẦN KHÔI NGUYỄN

Kế toán trưởng



NGUYỄN THỊ THANH HẰNG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2025
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời với Báo cáo tài chính (hợp nhất) giữa niên độ

